

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN PHÁP CHẾ DƯỢC
LỚP CĐ DƯỢC 4B**

GVPT: DS. Phạm Hồng Quyên

SDVHT: 3

STT	Họ và tên		Điểm kiểm tra				TBKT	Điểm thi		Điểm tổng kết		Ghi chú
			HS1	HS2						L1	L2	
				H	H	Q						
1	Liêu Triệu Thiên	Ân	7	6	8	5	6.4	5		6		
2	Võ Trúc	Anh	5	7	9	6	7.0	7		7		
3	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	5	7	9	7	7.3	7		7		
4	Nguyễn Thúy	Cầm	9	8	9	7	8.1	8		8		
5	Huỳnh Bích	Châm	4	6	5	7	5.7	6		6		
6	Trần Hồng	Diệu	5	4	7	5	5.3	5		5		
7	Bùi Văn	Dương	6	6	9	6	6.9	6		7		
8	Võ Thu	Đang	4	5	8	3	5.1	5		5		
9	Phan Chí	Hải	5	5	9	6	6.4	6		6		
10	Vũ Thị Thúy	Hằng	7	7	9	7	7.6	7		7		
11	Nguyễn Ngọc	Hân	6	6	8	5	6.3	7		7		
12	Dương Trung	Hậu	3	5	5	6	5.0	6		6		
13	Nguyễn Bạch	Huệ	5	5	6	4	5.0	5		5		
14	Lê Mỹ	Kha	4	5	8	4	5.4	6		6		
15	Huỳnh Công	Khang	4	5	9	6	6.3	7		7		
16	Lưu Thảo	Lan	4	4	6	7	5.4	6		6		
17	Lâm Kiều	Liên	4	7	10	9	8.0	7		8		
18	Huỳnh Dương	Linh	5	7	10	7	7.6	8		8		
19	Phạm Mỹ	Linh	6	6	9	7	7.1	8		8		
20	Hứa Cầm	Linh	5	6	9	8	7.3	6		7		
21	Trần Thị Trúc	Mai	4	8	8	4	6.3	6		6		
22	Ngô Ngọc	Minh	2	7	9	4	6.0	6		6		
23	Đồng Thùy	My	6	6	9	7	7.1	7		7		
24	Nguyễn Phương	Nam	5	7	9	5	6.7	6		6		
25	Lục Thị Phụng	Ngân	4	6	9	7	6.9	6		7		
26	Võ Lâm Trọng	Nghĩa	7	7	10	6	7.6	7		7		
27	Nguyễn Trí	Nguyễn	3	7	9	5	6.4	6		6		
28	Tiêu Thị Ngọc	Nhi	5	5	8	5	5.9	6		6		
29	Giang Thị Ngọc	Như	6	6	7	5	6.0	6		6		
30	Võ Cầm	Nhung	7	6	10	5	7.0	7		7		
31	Quách Hồng	Phân	7	8	7	7	7.3	8		8		
32	Phan Hoài	Phương	4	5	8	6	6.0	6		6		
33	Phan Lý Diễm	Sương	5	6	8	5	6.1	5		6		
34	Đặng Hồng	Thắm	4	7	9	7	7.1	8		8		
35	Quách Chí	Thành	0	5	8	4	4.9	6		6		
36	Nguyễn Trúc	Thơ	6	6	9	5	6.6	6		6		
37	Phạm Văn	Thoại	5	5	7	4	5.3	6		6		
38	Bùi Cầm	Thu	7	6	9	5	6.7	6		6		
39	Nguyễn Tuyết	Thu	7	7	9	6	7.3	6		7		
40	Nguyễn Anh	Thư	4	7	8	6	6.6	6		6		
41	Lâm Thị Cẩm	Tiên	4	7	10	8	7.7	7		7		
42	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	5	8	7	7	7.0	7		7		

STT	Họ và tên		Điểm kiểm tra				TBKT	Điểm thi		Điểm tổng kết		Ghi chú
			HS1	HS2				L1	L2	L1	L2	
				H	H	Q						
43	Nguyễn Ngọc	Trâm	7	6	6	6	6.1	5		6		
44	Lâm Bảo	Trân	5	6	7	7	6.4	5		6		
45	Lê Thị Thanh	Trình	2	7	9	5	6.3	8		7		
46	Nguyễn Cẩm	Tú	6	6	9	8	7.4	7		7		
47	Trần Thanh	Tường	3	5	5	6	5.0	5		5		
48	Hồ Thị Bé	Trang	4	6	7	6	6.0	6		6		
49	Quách Ngọc	Vi	4	7	9	7	7.1	7		7		
50	Ngô Ngọc	Ý	6	6	9	6	6.9	6		7		

Ghi chú: Danh sách này có 50 học sinh, đạt yêu cầu: 50 , không đạt yêu cầu: 0, không đủ đk thi: 0
Xếp loại: Giỏi: 6 Khá: 18 TB Khá: 22 TB: 4 Yếu - kém: 0

Bạc Liêu, ngày 08 tháng 5 năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH GV PHỤ TRÁCH

LẬP BẢNG

Lý Chí Dũng

Phạm Hồng Quyên

Huỳnh Điền Côn